

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2022/HS-PT
Ngày: 06-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phụng

Các Thẩm phán: Ông Dương Ngọc Thành

Ông Trần Văn Quán

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Dương Phát - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Bà Mai Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2022/TLPT-HS ngày 21 tháng 3 năm 2022 do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 143/2021/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Bị cáo bị kháng nghị: **Nguyễn Thị Dạ T**, sinh năm: 1974. Nơi đăng ký thường trú: Số 33/90C N, Phường M, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Ấp V, xã P, huyện C, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G (đã chết) và bà Trần Thị D (đã chết); bản thân có chồng tên Võ Văn P1(đã ly hôn), có 03 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra, còn có 01 bị cáo khác là Lê Minh H không kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị không triệu tập.

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Trần Quốc T1, sinh năm 1995. Cư trú: Số 17 M1, M2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 24/11/2020 đến ngày 12/01/2021, do cần tiền tiêu xài nên Nguyễn Thị Dạ T đã T1 hành tổ chức ghi số đề tại nhà ở ấp V, xã P, huyện C, tỉnh Long An cho các con bạc tham gia để hưởng lợi. Lợi dụng việc bán hàng ăn sáng mỗi ngày nên T rủ rê, lôi kéo các con bạc tham gia mua số đề của T. T sử dụng số điện thoại 0703.602.066 để các con bạc liên hệ, nhắn tin, gọi điện thoại cho T ghi số đề hoặc trực tiếp đến nhà của T để ghi số đề. T thỏa thuận với người chơi, nếu mua lô 02 con số thắng thì T trả thưởng 73 lần số tiền cược, nếu mua lô 03 con số thắng thì T trả thưởng 630 lần số tiền cược, nếu mua đá xiên 02 con số thắng T trả thưởng 500 lần số tiền cược. Để khuyến khích người chơi thì T chỉ lấy 80% số tiền cá cược của con bạc, còn lại 20% T trả lại cho người chơi. Sau khi ghi số đề cho các con bạc, T tập hợp con số vào phôi đề, nếu trong ngày số tiền trên phôi quá nhiều, T không có khả năng trả thưởng thì T nhắn tin mua lại số đề từ đối tượng tên S (không rõ họ tên, địa chỉ) qua số điện thoại 0783.236.549; nếu số tiền ghi số đề trong ngày ít hoặc của người quen ghi số đề thì T giữ lại để trực tiếp thắng thua. Tỷ lệ S trả thưởng cho T cũng như T trả thưởng cho các con bạc, riêng đối với lô số đá xiên thì S trả thưởng cho T 520 lần số tiền cá cược, T trả thưởng cho người chơi 500 lần số tiền cá cược, T hưởng lợi phần chênh lệch và tiền của người trúng thưởng cho T. Đến 15 giờ 30 phút ngày 12/01/2021, Đội Cảnh sát Hình sự Công an huyện C tiến hành kiểm tra hành chính nhà của T thì phát hiện, bắt quả tang T đang ghi số đề cho Trần Quốc T1, thu giữ tang vật gồm: 01 phôi đề được ghi trong tập học sinh, 02 điện thoại di động, tiền Việt Nam 3.937.000 đồng (trong đó có 157.000 đồng của T1 đang ghi đề), 01 máy tính và 01 viết bi.

Quá trình điều tra, chứng minh được trong ngày 11/01/2021 T nhận ghi số đề với tổng số tiền trên phôi là 8.348.000 đồng, trong đó người chơi trúng thưởng 24.090.000 đồng. Cụ thể:

1/ Lê Minh H trực tiếp đến nhà T mua số đề đài Tp. Hồ Chí Minh và đài Đồng Tháp với số tiền 5.760.000 đồng, kết quả H thắng cược 21.900.000 đồng.

2/ Người phụ nữ tên U (không rõ nhân thân, lai lịch) trực tiếp đến nhà T mua số đề đài Tp. Hồ Chí Minh với số tiền 88.000 đồng, đài Đồng Tháp với số tiền 88.000 đồng. Tổng số tiền mua số đề là 176.000 đồng, kết quả không trúng thưởng.

3/ Người phụ nữ được lưu trong danh bạ của T là “ChiLanCau8” sử dụng điện thoại sim số 0898.753.867 nhắn tin vào số máy của T để mua số đề đài Tp. Hồ Chí Minh với số tiền 174.000 đồng, đài Đồng Tháp với số tiền 174.000 đồng. Tổng số tiền mua số đề là 348.000 đồng, kết quả không trúng thưởng.

4/ Người phụ nữ được lưu trong danh bạ của T là “Votybode” sử dụng điện thoại sim số 0908.227.388 nhắn tin vào số máy của T để mua số đề đài Tp. Hồ Chí Minh với số tiền 322.000 đồng, đài Miền Bắc với số tiền 100.000 đồng. Tổng số tiền mua số đề là 422.000 đồng, kết quả không trúng thưởng.

5/ Người phụ nữ được lưu trong danh bạ của T là “ThaoChau” sử dụng điện thoại sim số 0931.634.541 nhắn tin vào số máy của T để mua số đề đài Tp.

Hồ Chí Minh với số tiền 288.000 đồng, đài Đồng Tháp với số tiền 288.000 đồng, đài Miền Bắc với số tiền 662.000 đồng. Tổng số tiền mua số đề là 1.238.000 đồng, kết quả “ThaoChau” thắng cược 1.460.000 đồng đài Miền Nam và 730.000 đồng đài Miền Bắc.

6/ Một đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch trực tiếp đến nhà T mua số đề đài Miền Bắc với số tiền 404.000 đồng, kết quả không trúng thưởng.

Đối với tổng số tiền trên phơi đề ngày 11/01/2021 là 8.348.000 đồng, T nhắn tin mua lại số đề từ S với số tiền là 5.863.600 đồng (đài Miền Nam là 5.513.600 đồng, đài Miền Bắc là 350.000 đồng), kết quả trúng thưởng đài Miền Nam là 18.250.000 đồng, đài Miền Bắc không trúng thưởng. Đối với số tiền các con bạc mua số đề của T, số tiền T mua số đề của S và tiền thắng- thua ngày 11/01/2021, giữa T, S và các con bạc chưa quyết toán với nhau. Riêng Lê Minh H đã được T trả thưởng một phần số tiền thắng cược là 3.800.000 đồng.

Đến ngày 12/01/2021 T tiếp tục nhận ghi số đề đài Miền Nam cho Trần Quốc T1 với số tiền 157.000 đồng nhưng chưa có kết quả xổ số thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang.

Qua điều tra, T khai nhận trong thời gian tổ chức ghi số đề từ ngày 24/11/2020 đến ngày bị bắt quả tang, trung bình mỗi ngày T hưởng lợi 250.000 đồng, tổng số tiền T hưởng lợi trong thời gian trên là 11.750.000 đồng. Riêng ngày 12/01/2021, T chưa thu lợi bất chính từ việc thực hiện tội phạm.

Đối với những người được lưu trong danh bạ điện thoại di động của bị cáo T mang tên: “S”, “Votybode”, “BaUt”, “ThaoChau”, “ChiLanCau8”. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên đã có Quyết định số 14/CSĐT, ngày 04/11/2021 Quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra, làm rõ là phù hợp với quy định tại Điều 170 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 143/2021/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Dạ T phạm tội “Đánh bạc” và tội “Tổ chức đánh bạc”.

Tuyên bố bị cáo Lê Minh H phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Nguyễn Thị Dạ T số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Nguyễn Thị Dạ T số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt bị cáo Nguyễn Thị Dạ T pH chấp hành về hai tội với số tiền là 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Lê Minh H số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tang vật:

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: số tiền 3.937.000 đồng (ba triệu chín trăm ba mươi bảy ngàn đồng) tiền Việt Nam; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone SE màu trắng và 01 (một) máy tính cầm tay hiệu Casio AX120B và 01 bU bi màu xanh.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thẻ sim điện thoại di động số 0703.602.066.

Hoàn trả cho bị cáo Lê Minh H: 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy J5, màu vàng đồng, không sim.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện C đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 01/QĐ-VKSCG và số 02/QĐ-VKSCG, cùng ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C.

Tiếp tục lưu hồ sơ chính của vụ án: 01 (một) cuốn tập học sinh bên trong có 03 trang giấy là phôi đề đã đánh số bU lục từ số 41 đến số 48.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Dạ T phải nộp tiếp số tiền 5.970.000 đồng (Năm triệu chín trăm bảy mươi ngàn đồng) tiền thu lợi bất chính và số tiền 5.863.600 đồng (Năm triệu tám trăm sáu mươi ba ngàn sáu trăm đồng) dùng để đánh bạc, sung nộp ngân sách Nhà nước.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) của bị cáo Nguyễn Thị Dạ T đã nộp theo phiếu thu số PT2022/472, ngày 27/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Buộc bị cáo Lê Minh H phải nộp lại số tiền 9.560.000 đồng (Chín triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng) sung nộp ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C có Quyết định kháng nghị một phần đối với Bản án số 143/2021/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C về phần quyết định trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Nguyễn Thị Dạ T thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định Tòa án sơ thẩm xét xử về tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” là đúng, không oan. Bị cáo không kháng cáo bản án sơ

thẩm. Đối với nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện C thì bị cáo không có ý kiến gì, Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Kiểm sát viên- đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C kháng nghị Bản án sơ thẩm trong thời hạn quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý giải quyết theo trình tự thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị Dạ T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 và tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan. Sau khi xét xử, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C có quyết định kháng nghị một phần bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm buộc bị cáo Nguyễn Thị Dạ T nộp lại phần tiền dùng vào việc tổ chức đánh bạc và phần xử lý vật chứng. Xét thấy: Ngày 11/01/2021 T đã ghi số đề của các con bạc tổng cộng số tiền trên phôi là 8.348.000 đồng, người chơi trúng thưởng là 24.090.000 đồng, trong đó có người chơi là Lê Minh H trúng thưởng là 21.900.000 đồng, T đã trả thưởng cho H 3.800.000 đồng, còn lại 20.290.000 đồng T chưa thanh toán cho người chơi. Do số tiền dùng vào việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc là toàn bộ số tiền thực tế mà T nhận của người chơi số đề và số tiền T bỏ ra để trả cho người trúng nên đối với hành vi tổ chức đánh bạc của T thì ngoài việc bị cáo phải chịu trách nhiệm nộp lại toàn bộ số tiền mà bị cáo đã và sẽ dùng vào tổ chức đánh bạc nên Tòa án cấp sơ thẩm không tuyên buộc bị cáo T nộp lại số tiền trả thưởng cho người chơi là vi phạm Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, phần quyết định của Bản án còn tuyên chưa rõ về xử lý vật chứng gây khó khăn khi thi hành án. Cụ thể, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 3.937.000 đồng mà cơ quan Công an đang tạm giữ của bị cáo T vào ngày 11/01/2020. Tuy nhiên, trong số tiền này chỉ có 157.000 đồng là tiền bị cáo T đã ghi nhận số đề của Trần Quốc T1, còn lại 3.780.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo T không liên quan đến việc phạm tội, nên PH được khấu trừ vào số tiền bị cáo phải thi hành án. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C, sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C về phần áp dụng biện pháp tư pháp.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Hiện nay hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, bị cáo yêu cầu nộp dân số tiền bị xử phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C kháng nghị trong thời hạn của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Dạ T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra trước phiên tòa phúc thẩm, thể hiện: Trong khoảng thời gian từ ngày 24/11/2020 đến ngày 12/01/2021, bị cáo T đã tổ chức đánh bạc dưới hình thức ghi số đề thắng thua bằng tiền cho các con bạc tham gia để hưởng lợi. Trong ngày 11/01/2021, T đã tổ chức ghi số đề với số tiền trên phôi là 8.348.000 đồng, số tiền trả thưởng là 24.090.000 đồng, cụ thể: Lê Minh H đánh bạc với số tiền 5.760.000 đồng, trúng thưởng 21.900.000 đồng; người phụ nữ tên U đánh bạc với số tiền 176.000 đồng, kết quả không trúng thưởng; đối tượng “ChiLanCau8” đánh bạc với số tiền 348.000 đồng, kết quả không trúng thưởng; đối tượng “Votybode” đánh bạc với số tiền 422.000 đồng, kết quả không trúng thưởng; đối tượng “ThaoChau” đánh bạc với số tiền 1.238.000 đồng, trúng thưởng 2.190.000 đồng và đối tượng không rõ tên, địa chỉ đánh bạc với số tiền 404.000 đồng, kết quả không trúng thưởng. Như vậy, tổng số tiền dùng đánh bạc trong cùng một lần trong ngày 11/01/2021 do bị cáo T tổ chức trên 20.000.000 đồng, nên hành vi của bị cáo T đã cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, để đảm bảo khả năng thanh toán tiền cho các con bạc khi thắng, bị cáo T còn trực tiếp tham gia mua số đề của đối tượng tên S. Cụ thể, trong ngày 11/01/2021, số tiền T mua số đề của S là 5.863.600 đồng, kết quả trúng thưởng là 18.250.000 đồng. Như vậy, số tiền bị cáo T dùng để đánh bạc trong ngày 11/01/2021 trên 5.000.000 đồng, nhưng dưới 50.000.000 đồng, nên hành vi của bị cáo T đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Ngày 11/01/2021 bị cáo Lê Minh H dùng số tiền 5.760.000 đồng để đánh bạc và thắng số tiền 21.900.000 đồng, đã nhận trước 3.800.000 đồng từ bị cáo T. Như vậy, số tiền bị cáo H dùng để đánh bạc trong ngày 11/01/2021 trên 5.000.000 đồng, nhưng dưới 50.000.000 đồng, nên hành vi của bị cáo H đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng nghị của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện C: Vào ngày 11/01/2021 T đã ghi số đề của các con bạc tổng cộng số tiền trên phôi là 8.348.000 đồng, trong đó có người chơi trúng thưởng gồm “ThaoChau” và Lê Minh H trúng thưởng là 24.090.000 đồng, T đã trả thưởng cho H 3.800.000 đồng, còn lại 20.290.000 đồng T chưa thanh toán. Do số tiền dùng vào việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc là toàn bộ số tiền thực tế mà T nhận của người chơi số đề và số tiền T bỏ ra để trả cho người trúng thưởng, nên đối với hành vi tổ chức đánh bạc của T thì ngoài việc bị cáo phải chịu trách nhiệm

nộp lại toàn bộ số tiền mà bị cáo đã và sẽ dùng vào tổ chức đánh bạc mà Tòa án cấp sơ thẩm không tuyên buộc bị cáo T nộp lại số tiền trả thưởng là 20.290.000 đồng cho người chơi là vi phạm Điều 47 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra phần quyết định của bản án còn tuyên chưa rõ về xử lý vật chứng gây khó khăn khi thi hành án. Cụ thể: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 3.937.000 đồng mà cơ quan Công an đang tạm giữ của bị cáo T vào ngày 11/01/2020. Tuy nhiên, trong số tiền này chỉ có 157.000 đồng là tiền bị cáo T đã ghi nhận số đề của Trần Quốc T1, còn lại 3.780.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo T không liên quan đến việc phạm tội, nên phải được khấu trừ vào số tiền bị cáo phải thi hành án. Mặt khác, trong phần quyết định của bản án phần xử lý vật chứng mà Tòa án cấp sơ thẩm ghi là phân trách nhiệm dân sự là không đúng quy định về áp dụng pháp luật, nên cần rút kinh nghiệm. Từ những nhận định trên, cần chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 143/2021/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C về áp dụng các biện pháp pháp tư pháp, phần xử lý vật chứng, như đề nghị của kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp.

[4] Đối với những người được lưu trong danh bạ điện thoại di động của bị cáo T mang tên: “S”, “Votybode”, “BaUt”, “ThaoChau”, “ChiLanCau8”. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên đã có Quyết định số 14/CSĐT, ngày 04 tháng 11 năm 2021 tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra, làm rõ là phù hợp với quy định tại Điều 170 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Nguyễn Thị Dạ T không thuộc trường hợp phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 143/2021/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An về áp dụng biện pháp pháp tư pháp.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thẻ sim điện thoại di động số 0703.602.066.

- Tịch thu sung nộp Ngân sách Nhà nước: Số tiền 157.000 (Một trăm năm mươi bảy ngàn) đồng thu của Trần Quốc T1; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone SE màu trắng; 01 (một) máy tính cầm tay hiệu Casio AX120B và 01 (một) bU bi màu xanh.

- Hoàn trả cho bị cáo Lê Minh H: 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy J5, màu vàng đồng, không sim.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Dạ T nộp lại số tiền 26.153.600 (Hai mươi sáu triệu một trăm năm mươi ba ngàn sáu trăm) đồng dùng vào việc phạm tội và 11.750.000 (Mười một triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng thu lợi bất chính sung nộp Ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Lê Minh H phải nộp lại số tiền 9.560.000 đồng (Chín triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng) sung nộp Ngân sách Nhà nước.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.780.000 (Ba triệu bảy trăm tám mươi ngàn) đồng và 2.000.000 (Hai triệu) đồng theo phiếu thu số PT2022/472, ngày 27/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, để đảm bảo phần tiền bị cáo Nguyễn Thị Dạ T phải thi hành.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện C đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 01/QĐ-VKSCG và số 02/QĐ-VKSCG, cùng ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C

- Tiếp tục lưu hồ sơ chính của vụ án: 01 (một) cuốn tập học sinh bên trong có 03 trang giấy là phôi đề đã đánh số bút lục từ số 41 đến số 48.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Dạ T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật sau khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- TAND cấp huyện;
- VKSND cấp huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Phụng